

Số: **218** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **27** tháng 9 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần Xây dựng và kết cấu thép Đại Tín

Thực hiện Quyết định số 345/QĐ-TTr ngày 09/8/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty Cổ phần Xây dựng và kết cấu thép Đại Tín, ngày 22/8/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Xây dựng và kết cấu thép Đại Tín.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 04/9/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần Xây dựng và kết cấu thép Đại Tín (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Địa chỉ trụ sở chính: lô B1.3 đường DB2 khu công nghiệp Thành Thành Công, khu phố An Hội, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
- Số điện thoại liên hệ: 02873.023.838.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313911610 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/7/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 24/12/2021.
- Văn phòng đại diện: số 512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: sản xuất kết cấu thép và thi công xây dựng.
- Số tài khoản: 0037100006626666 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tân Bình.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động



- Tổng số lao động doanh nghiệp sử dụng tại thời điểm thanh tra: 130 người.

- Đã ký hợp đồng lao động với 130/130 người lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động, trong đó:

+ Hợp đồng thử việc: không.

+ Hợp đồng lao động (HĐLĐ) xác định thời hạn dưới 01 tháng: không;

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: không;

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 64 người;

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: 66 người.

- Lao động là người nước ngoài: không.

- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.

- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.

- Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 20 người (không có trường hợp đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc).

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

- Đã báo cáo tình hình thay đổi về lao động định kỳ 06 tháng, hằng năm đến Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh theo quy định. Doanh nghiệp chưa thông báo tình hình thay đổi về lao động định kỳ 06 tháng, hằng năm đến BHXH thị xã Trảng Bàng theo quy định.

- Kiểm tra các hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động, nội dung hợp đồng lao động ghi chưa cụ thể: mục địa điểm làm việc ghi "...những địa điểm khác theo yêu cầu của Công ty".

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (tại thời điểm thanh tra)

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 129 người;

+ Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 129/129 người;

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT: 01 lao động đã nghỉ hưởng lương hưu.

- Chưa thực hiện niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động; đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp.

2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.234.000 đồng/tháng.
- Các loại phụ cấp doanh nghiệp đang áp dụng: không.
- Các khoản bổ sung khác được trả vào lương cho người lao động: thưởng hiệu quả công việc.

- Các khoản hỗ trợ khác: hỗ trợ ăn ca mức 35.000 đồng/người/ngày, hỗ trợ gửi xe 200.000 đồng/người/tháng.

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: trả lương theo thời gian.
- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- Doanh nghiệp đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho 01 người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT.

2.2. Việc trích BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ tiền lương của người lao động

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bao gồm: mức lương ghi trong hợp đồng lao động.
- Các khoản không trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bao gồm: hỗ trợ gửi xe, tiền ăn ca, hỗ trợ đi lại.

3. Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTLD-BNN

- Số tiền phải đóng: 4.566.300.061 đồng.
- Số tiền đã đóng: 4.566.300.061 đồng.
- Số tiền chậm đóng: 0 đồng.
- Số tiền bị phạt do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 0 đồng.

4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động (tính từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra)

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH là 06 người với tổng số tiền là 69.504.300 đồng, trong đó:

- + Chế độ ốm đau: 02 người với tổng số tiền là 3.133.600 đồng;
- + Chế độ thai sản: 04 người với tổng số tiền là 66.370.700 đồng;
- + Chế độ dưỡng sức: không;
- + Chế độ TNLD-BNN: không;
- + Chế độ hưu trí: không;
- + Chế độ tử tuất: không.

Doanh nghiệp đã chi trả tiền chế độ BHXH cho người lao động.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng doanh nghiệp chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động.

1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

1.3. Đã báo cáo tình hình thay đổi về lao động định kỳ 06 tháng, hằng năm đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tây Ninh.

1.4. Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp.

1.5. Đã tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.6. Áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo đúng quy định.

1.7. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.8. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho 01 người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT.

1.9. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp không chậm nộp tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.10. Đã làm thủ tục đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết hưởng các chế độ BHXH cho người lao động.

2. Những quy định của pháp luật lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Chưa thông báo tình hình thay đổi về lao động định kỳ 06 tháng, hằng năm đến BHXH thị xã Trảng Bàng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

2.2. Hợp đồng lao động tại mục địa điểm làm việc ghi "...những địa điểm khác theo yêu cầu của Công ty" là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.3. Chưa thực hiện niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp niêm yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ; khắc phục hành vi vi phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.1 và 2.3 khi phát sinh.
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.2 và báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các kiến nghị nêu trên, gửi kèm các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm đến Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.



Nguyễn Thị Hồng Diệp

